

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tường Vân và ông Lê Trung Kiên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hương Trà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh H đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Trần Văn T – Sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn QB, xã V H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh H.

Có mặt.

2. **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn Q B, xã V H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh H.

Có mặt.

3. **Người làm chứng:**

+ Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1971,

+ Bà Lê Thị K, sinh năm 1948.

Cùng Địa chỉ: Thôn Q B, xã V H, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh H.

+ Anh Trịnh Quốc Đ, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn P L, xã V Y, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh H.

Những người làm chứng đều có mặt.

## NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 5 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Trần Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh H vào ngày 29/6/2020. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nên bất đồng quan điểm sống. Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, hai bên không còn quan T đến nhau nữa. Đến nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ, nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Gia K - sinh ngày 07/01/2021. Hiện con chung đang được anh T nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/6/2024 bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh H vào ngày 29/6/2020. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không phù hợp nên thường bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H đã sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay, hai bên không còn quan T đến nhau nữa. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị H xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị H đề nghị được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T đến nay không còn vì vậy chị H cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Gia K - sinh ngày 07/01/2021. Hiện con chung đang được bố mẹ anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/8/2024 và tại phiên tòa người làm chứng là bà Trịnh Thị Loan trình bày:

Bà L có mối quan hệ là mẹ đẻ ra anh Trần Văn T và là mẹ chồng của chị Hoá. Anh T và chị Hoá cưới với nhau từ tháng 7/2020 và đến tháng 01/2021 thì sinh ra cháu nội là Trần Gia Khiêm. Trước khi hai con bà Loan cưới nhau thì chị H mới học xong và chưa có việc làm, gia đình bà Loan và anh T chăm nuôi cho đến khi cháu nội bà Loan được một năm thì chị H xin gia đình lên thăm chồng vì trong quá trình nghỉ đẻ ở nhà hai con ít gặp nhau. Nghĩ về chuyện T lý cho con trẻ nên gia đình bà Loan đồng ý cho con dâu đi một tuần, nhưng khi đi lên Thái Nguyên thì chị H không về nữa mà ở lại tìm việc làm, bỏ con ở lại cho gia đình bà Loan chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhiều lần gia đình bà Loan gọi điện cho chị Hoá về mang con đi để mẹ con được gần nhau nhưng chị H đều từ chối và không mang, kể cả những khi cháu Khiêm bị ốm cũng không về, thỉnh thoảng mới về thời gian ngắn. Thậm chí tết về cũng không ở nhà với con mà bỏ đi vào ngoại chơi vui tết. Những lúc bà Loan ốm phải nằm viện gia đình gọi điện cho chị H về mang con đi cho chồng bà xuống bệnh viện chăm bà thì chị H đều trả lời: “Không mang đi vì con không lo được. Nếu con đưa cháu Khiêm lên Thái Nguyên ở cùng thì bố hoặc mẹ phải lên ở cùng để phụ giúp chăm sóc cháu Khiêm”. Cháu Khiêm ở nhà được ông bà nội chăm sóc, đưa đón đi học ở trường mầm non xã Vĩnh Hòa. Cháu Khiêm được bố và ông bà nội chăm sóc chu đáo, đầy đủ nên cháu Khiêm phát triển tốt về mọi mặt. Mọi chi phí về tài chính từ tiền ăn uống, sinh hoạt, chi phí học hành đều do bố cháu Khiêm là anh Trần Văn T chu cấp, còn chị H thỉnh thoảng mới chu cấp. Việc các con ly hôn ai là người nuôi cháu Khiêm thì để cho các con tự suy nghĩ và quyết định.

Tại bản tự khai ngày 15/8/2024 và tại phiên tòa người làm chứng là anh Trịnh Quốc Đ trình bày:

Anh Đ có mối quan hệ thân thiết với gia đình anh T chị Hoá nên thường xuyên qua lại với gia đình anh T. Anh Đạt hay xuống gia đình chơi thì có thấy cháu Khiêm ở nhà với ông bà nội và được thấy cháu Khiêm được bố và ông bà chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi cháu K được hơn 1 tuổi đến nay. Chị H bỏ đi làm từ khi cháu Khiêm hơn một tuổi, không thường xuyên về thăm và chăm sóc cháu Khiêm. Những lần anh Đạt xuống nhà đều thấy bố mẹ anh T và anh T đưa đón cháu đi học và đi tiêm phòng chứ không thấy chị Hoá về thăm cháu. Đợt bà Loan đi bệnh viện điều trị bệnh anh Đạt cũng có nghe cuộc điện thoại bà Loan (mẹ anh T) gọi cho chị Hoá về đưa con đi. Chị Hoá có trả lời: “ Con bạn không về được, nếu con đưa cháu lên đây thì bố hoặc mẹ (tức ông Đ1 hoặc bà L) phải lên ở với con để chăm cháu K”. Những lần anh Đ xuống nhà chơi thì đều gặp anh T về chăm cháu Khiêm cả những ngày lễ, tết. Anh T cũng hay gửi tiền cho anh Đạt và nhờ anh Đ mua quà cho cháu Khiêm những khi không về được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2024 và tại phiên tòa người làm chứng là bà Lê Thị K1 trình bày:

Bà Lê Thị K1 là hàng xóm gần nhà bố mẹ đẻ của anh Trần Văn T bố mẹ chồng chị Nguyễn Thị H. Bà Khuyên thường xuyên đến nhà bố mẹ anh T, chị Hoá chơi. Vợ chồng anh T chị H tổ chức đám cưới vào năm 2020, chị Hoá ở với bố mẹ chồng từ khi

cưới đến năm 2022 thì bỏ đi Thái Nguyên để làm ăn, để con cho bố mẹ anh T nuôi cháu bé từ khi một tuổi cho đến nay. Hiện nay cháu Khiêm được bố và ông bà nội là bố mẹ anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Bố cháu Khiêm và ông bà nội chăm sóc cháu rất chu đáo, cháu phát triển tốt về thể lực và trí lực, được bố và ông bà nội cho đi học ở trường mầm non xã Vĩnh Hòa. Sau khi chị Hoá bỏ đi thì bà K1 không thấy chị H về, nhưng thời gian gần đây bà K1 thấy chị Hoá về khoảng 2, 3 lần. Bà K1 được biết chị H về là để giải quyết ly hôn với anh T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoa:

- Về Tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H.

+ Về con chung: Giao con chung Trần Gia K - sinh ngày 07/01/2021 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về án phí: Anh T, chị H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Văn T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh H vào ngày 29/6/2020, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính

tình không hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất là từ cuối năm 2021. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay. Hai bên không còn quan T đến nhau nữa. Anh Trần Văn T và chị Trần Thị H xét thấy đến nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa nên anh T, chị H đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T, chị H đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn vì vậy căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Gia K, sinh ngày 07/01/2021. Khi ly hôn anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Căn cứ vào biên bản xác minh UBND xã Vĩnh Hòa ngày 13/6/2024; Bản Ý kiến của hiệu trưởng trường mầm non xã Vĩnh Hòa; Lời trình bày của người làm chứng bà Trịnh Thị L, bà Lê Thị K1 và anh Trịnh Quốc Đ thấy rằng: Con chung của anh T, chị H từ khi cháu bé được hơn 01 tuổi đã không ở cùng với anh T và chị H mà ở cùng với ông bà nội (Bố mẹ của anh T). Trong thời gian cháu Khiêm ở với ông bà nội thì anh T thường xuyên đi về thăm nom, chăm sóc, đưa tiền cho bố mẹ anh T chi phí sinh hoạt và anh T trực tiếp đóng tiền học phí, tiền ăn ở trường mầm non cho cháu Khiêm. Chị H không thường xuyên về thăm con và thỉnh thoảng mới gửi tiền về cho bố mẹ anh T nuôi con. Con chung của anh T, chị H hiện nay đang đi học tại trường mầm non xã Vĩnh Hòa, cháu bé phát triển tốt về thể chất và tinh thần.

Chị H cũng thừa nhận do bận công việc nên chị H không thường xuyên về thăm con được nhưng chị H thường xuyên gửi tiền sinh hoạt và học hành về cho bố mẹ chồng chi phí cho cháu K(Chị H sao kê các lần gửi tiền về cho bà Loan là mẹ chồng chị H).

Xét thấy: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng của các bên. Tuy nhiên, xét điều kiện, hoàn cảnh của anh T và chị H. Đồng thời nhằm đảm bảo sự ổn định về cuộc sống sinh hoạt và phát triển về trí lực và thể lực cho con chung, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống và học tập của cháu Trần Gia Khiêm. Thấy rằng: Hiện nay cháu Khiêm đang được anh T cùng bố mẹ anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không trực tiếp nuôi con từ khi cháu Khiêm được hơn 01 tuổi đến nay. Cháu khiêm phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Cuộc sống sinh hoạt và học tập của cháu Khiêm đang được ổn định. Hiện nay chị H chưa có nhà ở ổn định. Vì

vậy giao cháu Trần Gia K cho anh Trần Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về đóng góp cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn T không yêu cầu chị Nguyễn Thị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của anh T, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H thống nhất vợ, chồng không có tài sản gì chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T, chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68; Khoản 4 Điều 147; điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung Trần Gia K, sinh ngày 07/01/2021 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Văn T, chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Anh T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006109 ngày 31/5/2024 của Chi cục thi hành

án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh H.(Anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Trả lại cho anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Tuyết

